

Số: /TTr-BKHCN Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Bưu chính (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 17/5/2026 của Chính phủ về chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi), căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) (thay thế Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong thời gian qua, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để phát triển lĩnh vực bưu chính được thể hiện tại nhiều Nghị quyết, Quyết định và các văn bản quan trọng, cụ thể như sau:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó có định hướng: “**Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số**”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó bao gồm: “**Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch, thương mại, đường sắt, bưu chính, công nghệ thông tin, viễn thông và các luật có liên quan...**”.

- Ngày 30/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 654/QĐ-TT phê duyệt “**Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**” trong đó xác định tầm nhìn đến năm 2030: “**Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số**”. Để hiện thực hóa tầm nhìn nêu trên, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Khoa học và Công nghệ: “**Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.**”.

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu: “... *đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương*”.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: “*đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ... luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó có các quan điểm, định hướng: “*Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...)*”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “... *kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững... Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu... Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...*”.

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước có các quan điểm, định hướng: “*Kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;... Tách bạch việc sử dụng nguồn lực nhà nước trong cung cấp hàng hoá, dịch vụ công, thực hiện nhiệm vụ chính trị với các hoạt động kinh doanh... Phát huy vai trò của các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong mối quan hệ liên kết, hợp tác nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ;*

Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản nêu trên đã thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong việc hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển và quản lý hiệu quả lĩnh vực buru chính, trong đó, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là nền tảng, hướng tới mục tiêu hỗ trợ, tạo động lực cho các doanh nghiệp buru chính phát triển nhanh, bền vững thông qua các chính sách trong Luật Buru chính (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Bưu chính năm 2010 qua 15 năm triển khai đã tạo hành lang pháp lý nền tảng cho sự hình thành và phát triển của thị trường bưu chính. Tuy nhiên, đến nay Luật đã bộc lộ nhiều bất cập, không còn phù hợp với xu thế phát triển mới, cụ thể:

- Môi trường pháp luật chung có nhiều thay đổi từ sau năm 2010: Hệ thống pháp luật chuyên ngành liên quan (Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chuyển đổi số,...) đã liên tục được sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Do đó, các quy định về bưu chính cần được điều chỉnh để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với cam kết quốc tế.

- Về phạm vi hoạt động của lĩnh vực bưu chính: Luật Bưu chính năm 2010 được ban hành trong bối cảnh ngành bưu chính chủ yếu cung cấp các dịch vụ truyền thống như chuyển phát thư, phát hành báo chí và chuyển phát các gói, kiện nhỏ; thương mại điện tử và kinh tế số chưa phát triển. Sau 15 năm, cấu trúc thị trường đã có sự dịch chuyển căn bản: dịch vụ thư suy giảm nhanh chóng, dịch vụ gói, kiện hàng hóa phục vụ thương mại điện tử trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Bưu chính ngày càng gắn chặt với các hoạt động sau khâu chấp nhận bưu gửi như: kho vận, hoàn tất đơn hàng...

Trên thực tế, doanh nghiệp bưu chính không chỉ thực hiện các công đoạn cơ bản là chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi mà còn thực hiện các công đoạn hoàn tất đơn hàng sau khi bưu gửi được chấp nhận như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, hoàn trả bưu gửi và thực hiện thu tiền sau khi phát bưu gửi. Việc mở rộng các hoạt động này mà chưa có các quy định điều chỉnh dẫn đến việc không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng chung đến dịch vụ, đồng thời có nguy cơ không đảm bảo an toàn, có thể xảy ra mất mát, hư hỏng bưu gửi trong mỗi công đoạn.

Do đó, cần thiết phải mở rộng và định vị lại phạm vi hoạt động bưu chính để phù hợp với thực tiễn phát triển của thị trường, tạo cơ sở để bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số.

- Về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và cơ chế hỗ trợ: Luật Bưu chính hiện hành mới quy định khái quát về dịch vụ bưu chính công ích, trong khi một số loại hình như dịch vụ bưu chính KT1 chưa được quy định đầy đủ trong Luật. Bên cạnh đó, dịch vụ bưu chính phổ cập hiện chủ yếu giới hạn ở thư cơ bản đến 02 kg, không còn phù hợp với nhu cầu thực tế đang chuyển mạnh sang chuyển phát gói, kiện hàng hóa.

Do đó, cần điều chỉnh, mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập bao gồm cả thư và gói, kiện hàng hóa trong giới hạn khối lượng phù hợp; đồng thời hoàn thiện cơ chế hỗ trợ, bù đắp chi phí để bảo đảm cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập bền vững trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Ngoài ra, cần phát huy mạng bưu chính công cộng phủ rộng toàn quốc để hỗ trợ cung cấp dịch vụ công, tăng cường kết nối giữa cơ quan nhà nước với người dân và thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Về phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, quản lý hiệu quả dịch vụ bưu chính thương mại: Tại thời điểm ban hành Luật Bưu chính năm 2010, thị trường có cấu trúc truyền thống, thư chiếm tỷ trọng lớn, quy định cấp giấy phép áp dụng cho dịch vụ thư đến 2kg; đối với gói, kiện hàng hóa doanh nghiệp chỉ cần văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính. Trong 15 năm qua, đặc biệt giai đoạn 2020 - 2025, sự phát triển bùng nổ của thương mại điện tử làm sản lượng gói, kiện hàng hóa chiếm hơn 90% sản lượng bưu gửi, đặt ra yêu cầu phải đổi mới cách thức quản lý doanh nghiệp.

Thực tế, các doanh nghiệp bưu chính hiện nay có thể chia thành hai (02) loại: doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính. Cách phân loại này giúp quản lý nhà nước về giá cước, chất lượng thuận lợi, phù hợp hơn, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và vận hành mạng bưu chính để phát triển hạ tầng mạng bưu chính trên cả nước.

Theo Luật Bưu chính năm 2010, công tác cấp giấy phép (tiền kiểm) và văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (hậu kiểm) phạm vi nội tỉnh do địa phương thực hiện; phạm vi liên tỉnh và quốc tế do Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện. Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, cần đẩy mạnh phân cấp công tác giải quyết thủ tục hành chính cho địa phương, đồng thời chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Vì vậy, các quy định về công tác cấp phép bưu chính, quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính cần được điều chỉnh để đảm bảo thực hiện đúng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phù hợp với xu thế phát triển, vừa bảo đảm thông thoáng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, vừa bảo đảm công tác quản lý chặt chẽ, an toàn.

- Về xu hướng chuyển dịch sang bưu chính số bảo đảm an toàn, an ninh: Giai đoạn 2020 - 2025 chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ của thị trường bưu chính, tổng sản lượng bưu gửi tăng hơn bốn (4) lần, trong đó bưu gửi là gói, kiện hàng hóa chiếm hơn 90%. Sự tăng trưởng nhanh dẫn đến xu hướng tất yếu của các doanh nghiệp là chuyển hoạt động lên môi trường số, tổ chức khai thác, quản lý trên các nền tảng số, dựa trên dữ liệu bưu chính; bưu chính truyền thống đang chuyển dịch thành bưu chính số.

Đồng thời, sự tăng trưởng nhanh kéo theo các vấn đề về an ninh bưu chính khi vẫn còn số lượng lớn hàng lậu, hàng cấm, giấy tờ giả mạo, tuyên truyền phản động gửi qua đường bưu chính. Trong bối cảnh thương mại điện tử toàn cầu được dự báo duy trì đà tăng trưởng 20-25%/năm trong giai đoạn 5-10 năm tới, cần có

các quy định pháp lý mới, phù hợp, khả thi để tăng cường hiệu quả công tác bảo đảm an ninh bưu chính, góp phần bảo đảm an toàn, trật tự xã hội. Từ góc độ môi trường, cần có các quy định về việc sử dụng các giải pháp “bưu chính xanh” để góp phần bảo vệ môi trường.

Cùng với sự phát triển của công nghệ số, chuyển đổi số, xuất hiện nhiều mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ, cụ thể là kinh doanh trên các nền tảng số. Một số doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính, sử dụng “nguồn lực đám đông” để tạo nên năng lực mạng bưu chính lớn. Xu hướng này đặt ra yêu cầu có quy định pháp lý để vừa thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới, vừa bảo đảm thị trường minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hiện nay, bưu chính có tiềm năng sử dụng thiết bị bay không người lái, rô-bốt để giao hàng trong khu vực đô thị. Vì vậy, cần có các quy định cho phép doanh nghiệp bưu chính áp dụng tối đa các mô hình, công nghệ mới trong kinh doanh dịch vụ bưu chính, đồng thời vẫn bảo đảm kiểm soát rủi ro có thể xảy ra trong quá trình triển khai.

Ngày 17/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 129/NQ-CP về chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi), theo đó thông qua 04 chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi), gồm:

- Chính sách 1: Điều chỉnh, mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính, là dịch vụ chấp nhận, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến bưu gửi như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, hoàn trả, phát hàng thu tiền, được tổ chức trên mạng bưu chính.

- Chính sách 2: Điều chỉnh, mở rộng phạm vi, cơ chế quản lý dịch vụ bưu chính công ích: mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập, bao gồm thư và gói, kiện hàng hóa, bảo đảm người dân được tiếp cận thương mại điện tử; bổ sung dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hỗ trợ cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Chính sách 3: Phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử.

- Chính sách 4: Đổi mới bưu chính thành bưu chính số an toàn dựa trên dữ liệu bưu chính và định danh người gửi.

Trên cơ sở đó, dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) tập trung vào các vấn đề sau:

a) Điều chỉnh, mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính, là dịch vụ chấp nhận, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến bưu gửi như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, hoàn trả, phát hàng thu tiền, được tổ chức trên mạng bưu chính.

Các nội dung cụ thể của chính sách bao gồm:

(i) Sửa đổi, điều chỉnh phạm vi “dịch vụ bưu chính”, từ dịch vụ chỉ bao gồm các hoạt động: chấp nhận, vận chuyển và phát bưu gửi, thành dịch vụ bao gồm các hoạt động: chấp nhận, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến bưu gửi như *lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả, phát hàng thu tiền* được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính, có tần suất phục vụ định kỳ, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ đến từng địa chỉ, bưu gửi được định danh và giám sát trong suốt quá trình cung ứng dịch vụ.

(ii) Quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tương ứng với phạm vi hoạt động mở rộng, bảo đảm phân định rõ với các hoạt động không thuộc lĩnh vực bưu chính.

b) Điều chỉnh, mở rộng phạm vi, cơ chế quản lý dịch vụ bưu chính công ích: mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập, bao gồm thư và gói, kiện hàng hóa, bảo đảm người dân được tiếp cận thương mại điện tử; bổ sung dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hỗ trợ cung cấp dịch vụ công cho người dân.

Các nội dung cụ thể của chính sách bao gồm:

(i) Điều chỉnh phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập theo hướng bao gồm cả dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa, trong giới hạn về khối lượng và đáp ứng tiêu chuẩn dịch vụ về chất lượng, tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa.

(ii) Quy định nguyên tắc cung ứng dịch vụ phổ cập theo hướng phục vụ toàn dân, liên tục, ổn định với mức giá hợp lý; đồng thời xác định rõ phạm vi, tiêu chuẩn dịch vụ để tránh chồng lấn với các dịch vụ thương mại.

(iii) Điều chỉnh, bổ sung phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, bao gồm: dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ bưu chính phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (dịch vụ bưu chính KT1), dịch vụ bưu chính phục vụ giao dịch giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, người dân.

(iv) Phát triển điểm phục vụ bưu chính công cộng thành điểm cung cấp dịch vụ đa năng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công và các dịch vụ thiết yếu trên nền tảng số.

(v) Hoàn thiện cơ chế tài chính bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập bền vững (giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với doanh nghiệp bưu chính được chỉ định cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập, cơ chế đặt hàng, đấu thầu đối với doanh nghiệp bưu chính khác tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập).

c) Phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử.

Các nội dung cụ thể của chính sách bao gồm:

(i) Bổ sung khái niệm và khẳng định vai trò hạ tầng thiết yếu của bưu chính trong nền kinh tế số.

(ii) Tổ chức thị trường theo mô hình hai lớp: (1) Doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính: đầu tư, duy trì hạ tầng; (2) Doanh nghiệp không vận hành mạng: cung cấp dịch vụ bưu chính.

(iii) Quy định quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính để tạo cơ chế thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng, tránh đầu tư dàn trải và đảm bảo sử dụng hiệu quả hạ tầng bưu chính.

(iv) Bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp phải đảm bảo hạ tầng bưu chính thông suốt, phục vụ chuyên phát hàng hóa, nhu yếu phẩm cho người dân và hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội khác.

d) Đổi mới bưu chính thành bưu chính số an toàn dựa trên dữ liệu bưu chính và định danh người gửi.

Các nội dung cụ thể của chính sách bao gồm:

(i) Quy định nguyên tắc phát triển bưu chính số, dữ liệu bưu chính; khuyến khích việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong doanh nghiệp bưu chính, để bưu chính truyền thống trở thành bưu chính số.

(ii) Quy định định danh bưu gửi và định danh người gửi, theo đó mỗi bưu gửi được gắn với một định danh duy nhất, gắn với thông tin định danh người gửi, bảo đảm khả năng truy vết trong toàn bộ quá trình cung ứng dịch vụ.

(iii) Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật và lưu trữ dữ liệu bưu chính và thông tin định danh người gửi.

(iv) Quy định trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ bưu chính trong việc cung cấp thông tin định danh và chịu trách nhiệm về nội dung bưu gửi theo quy định của pháp luật.

(v) Quy định cơ chế kết nối, cung cấp và khai thác dữ liệu giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan quản lý nhà nước.

(vi) Làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tiếp cận, sử dụng dữ liệu và xử lý các vụ việc mất an toàn, an ninh bưu chính.

(vii) Quy định thử nghiệm có kiểm soát các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực bưu chính trên cơ sở các quy định chung về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời bổ sung các nguyên tắc miễn trừ một số quy định tại Luật này liên quan trực tiếp đến nội dung thử nghiệm.

(viii) Bổ sung quy định khuyến khích ứng dụng các giải pháp “bưu chính xanh”, phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tóm lại, trong nền kinh tế số, mọi giao dịch đều được hình thành trên môi trường số nhưng chỉ hoàn tất khi được hiện thực hóa bằng việc giao, nhận hàng hóa trong thực tiễn. Nếu hạ tầng viễn thông bảo đảm dòng chảy dữ liệu thì bưu chính là hạ tầng bảo đảm dòng chảy vật chất của nền kinh tế số.

Sự phát triển nhanh của thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh số đã làm thay đổi căn bản vai trò của bưu chính, từ một dịch vụ chuyển phát truyền thống trở thành một hạ tầng thiết yếu, có tính nền tảng đối với hoạt động của nền kinh tế.

Do đó, xuất phát từ thực tiễn quản lý, thực trạng thi hành pháp luật và bối cảnh hiện nay, việc xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi) không chỉ nhằm hoàn thiện các quy định pháp lý cho một lĩnh vực dịch vụ mà còn nhằm thiết lập khuôn khổ pháp lý cho một hạ tầng của nền kinh tế số, là thực sự cần thiết và có ý nghĩa về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích

- Thề chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực bưu chính, đặc biệt là các định hướng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng và các Nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, bao gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về bưu chính, bổ sung các chính sách mới nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực bưu chính, thương mại và đầu tư; bảo đảm thống nhất với pháp luật về dữ liệu, cạnh tranh, đất đai, tài chính và các pháp luật có liên quan.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Quan điểm

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan; Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số.

- Dịch vụ bưu chính trở thành một trong các dịch vụ thiết yếu của xã hội, phục vụ nhu cầu đa dạng của tổ chức, doanh nghiệp, người dân; tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập thường xuyên, ổn định, với chất lượng và giá cước hợp lý.

- Công tác quản lý nhà nước về bưu chính phù hợp, theo kịp với thực tiễn phát triển của lĩnh vực; minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bưu chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, cụ thể như sau:

1. Tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật về bưu chính.
2. Tháng 12/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi hồ sơ chính sách để lấy ý kiến, tham vấn chính sách của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Bưu chính Việt Nam, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
3. Tháng 12/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đăng tải hồ sơ chính sách trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.
4. Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1900/BKH-CN-BC ngày 31/3/2026 và văn bản số 2124/BKH-CN-BC ngày 08/4/2026 gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định hồ sơ chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi)
5. Ngày 22/4/2026, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 164/BCTĐ-BTP về chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi).
6. Ngày 24/4/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 66/TTr-BKH-CN trình Chính phủ các chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi) kèm theo Báo cáo số 86/BC-BKH-CN về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi).
7. Ngày 05/5/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã họp với Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp về việc hoàn thiện hồ sơ chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi). Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

8. Ngày 17/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 129/NQ-CP về chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi).

9. Ngày 17/5/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản số .../BKHCN-BC gửi Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

10. Ngày 17/5/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản số .../BKHCN-BC đăng tải hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) trên Cổng Pháp luật quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

11. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi). Ngày .../6/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản số .../BKHCN-BC gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

12. Ngày .../6/2026, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi). Ngày .../6/2026, Bộ Tư pháp ban hành Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP về hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

13. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có báo cáo số .../BC-BKHCN hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi), hoàn thiện và trình Chính phủ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định về hoạt động bưu chính; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động bưu chính và quản lý nhà nước về hoạt động bưu chính.

- Luật Bưu chính (sửa đổi) áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện, tham gia thực hiện hoạt động bưu chính tại Việt Nam.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Luật Bưu chính (sửa đổi) được bố cục gồm 09 Chương và 62 điều¹.

- Chương I: Những quy định chung (gồm 20 điều, từ Điều 1 đến Điều 20).

- Chương II: Kinh doanh dịch vụ bưu chính (gồm 05 điều, từ Điều 21 đến Điều 25).

- Chương III: Hoạt động bưu chính công ích (gồm 08 điều, từ Điều 26 đến Điều 33).

¹ Luật Bưu chính hiện hành (năm 2010) gồm 10 chương và 46 điều.

- Chương IV: Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính, người sử dụng dịch vụ bưu chính (gồm 05 điều, từ Điều 34 đến Điều 38).

- Chương V: Tem bưu chính (gồm 05 điều, từ Điều 39 đến Điều 43).

- Chương VI: Bưu chính số và bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính (gồm 11 điều, từ Điều 44 đến Điều 54, chia làm 2 mục: Mục I về Bưu chính số từ Điều 44 đến Điều 49; Mục II về Bảo đảm an toàn, an ninh từ Điều 50 đến Điều 54).

- Chương VII: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (gồm 03 điều, từ Điều 55 đến Điều 57).

- Chương VIII: Quản lý nhà nước về bưu chính (gồm 02 điều, Điều 58 và Điều 59).

- Chương IX: Điều khoản thi hành (gồm 03 điều, từ Điều 60 đến Điều 62).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi)

3.1. Chương I: Những quy định chung, gồm 20 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và sửa đổi, bổ sung một số quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động bưu chính hiện nay. Cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung các khái niệm nền tảng của hoạt động bưu chính như: bưu gửi, dịch vụ bưu chính, mạng bưu chính, bưu chính số, điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ, doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và không vận hành mạng bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính (Điều 3).

- Mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính theo hướng ngoài các công đoạn chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi còn bao gồm các công đoạn **liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi sau khi chấp nhận** như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền (COD), khai giá được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính (khoản 3 Điều 3).

- Bổ sung quy định về phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính nhằm phân định với dịch vụ vận tải, logistics và các dịch vụ khác; xác định dịch vụ bưu chính phải được tổ chức trên cơ sở mạng bưu chính, có định danh, theo dõi và truy vết bưu gửi (Điều 5).

- Bổ sung quy định về thành phần mạng bưu chính, bao gồm cả hạ tầng vật lý và hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác và theo dõi bưu gửi; cho phép doanh nghiệp sở hữu, thuê hoặc hợp tác sử dụng hạ tầng mạng bưu chính (Điều 9).

- Bổ sung quy định phân loại doanh nghiệp bưu chính thành doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp không vận hành mạng bưu chính; phân loại doanh nghiệp vận hành mạng theo quy mô lớn và quy mô nhỏ để làm cơ sở áp dụng cơ chế quản lý phù hợp (Điều 11, Điều 12 và Điều 13).

- Bổ sung các chính sách của Nhà nước về phát triển bưu chính số, bưu chính xanh, phát triển mạng bưu chính đồng bộ, hiện đại; bảo đảm hoạt động bưu chính trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh (Điều 4, Điều 6 và Điều 7).

- Hoàn thiện quy định về hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, chấp nhận bưu gửi, phát bưu gửi, xử lý bưu gửi không phát được, không hoàn trả được; bổ sung hình thức giao kết, xác nhận bằng dữ liệu điện tử phù hợp với mô hình cung cấp dịch vụ trên nền tảng số (Điều 14 đến Điều 20).

3.2. Chương II: Kinh doanh dịch vụ bưu chính, gồm 05 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và sửa đổi, bổ sung theo hướng đổi mới căn bản phương thức quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đơn giản hóa, số hóa thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp và hiệu quả giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Cụ thể:

- Bổ sung cơ chế đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính thay cho cơ chế cấp phép hiện hành; doanh nghiệp thực hiện đăng ký trước khi cung cấp dịch vụ, cơ quan nhà nước chỉ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, không thẩm định nội dung hồ sơ; doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về việc đáp ứng điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động (Điều 21).

- Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ bưu chính theo hướng phân loại phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, gồm doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính; bổ sung yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh và quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính (Điều 22).

- Quy định trách nhiệm cập nhật, quản lý và công khai thông tin đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát hoạt động và xác định trách nhiệm của doanh nghiệp (Điều 23).

- Hoàn thiện quy định về hoạt động đại lý, đại diện trong lĩnh vực bưu chính, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động hợp tác, cung ứng dịch vụ bưu chính xuyên biên giới và trên môi trường số (Điều 24).

- Bổ sung quy định về bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính; yêu cầu doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về cạnh tranh, không thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh hoặc cạnh tranh không lành mạnh (Điều 25).

3.3. Chương III: Hoạt động bưu chính công ích, gồm 08 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, hoàn thiện cơ chế cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập và nâng cao vai trò của mạng bưu chính công cộng trong phục vụ người dân, cơ quan nhà nước và phát triển kinh tế số. Cụ thể:

- Điều chỉnh phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập theo hướng bao gồm cả dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa trong giới hạn khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng và giá cước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, tạo điều kiện để người dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ bưu chính và thương mại điện tử (Điều 29).

- Quy định nguyên tắc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo hướng phục vụ toàn dân, liên tục, ổn định, không phân biệt đối xử với mức giá phù hợp; đồng thời xác định rõ phạm vi, tiêu chuẩn dịch vụ để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh với dịch vụ thương mại (Điều 26).

- Hoàn thiện phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, bao gồm dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và dịch vụ phục vụ giao dịch giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp (Điều 29, Điều 31 và Điều 32).

- Bổ sung mô hình điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng, cho phép kết hợp cung cấp dịch vụ bưu chính với dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, dịch vụ tài chính bưu chính và thương mại điện tử nhằm nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng bưu chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa (Điều 28).

- Hoàn thiện cơ chế tài chính bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập bền vững theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc hình thức phù hợp khác; bổ sung cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập và duy trì mạng bưu chính công cộng (Điều 30).

- Hoàn thiện quy định về doanh nghiệp bưu chính được chỉ định thực hiện cung cấp dịch vụ bưu chính công ích và các nhiệm vụ đặc thù của Nhà nước (Điều 33).

3.4. Chương IV: Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính, người sử dụng dịch vụ bưu chính, gồm 05 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động bưu chính theo hướng tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh, minh bạch và phù hợp với mô hình bưu chính số. Cụ thể:

- Hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính; bổ sung trách nhiệm định danh người gửi, bảo vệ dữ liệu bưu chính, quản lý chất lượng dịch vụ, hạch toán riêng đối với dịch vụ COD và cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước (Điều 34).

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ riêng đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính; quy định trách nhiệm duy trì hoạt động ổn định của mạng bưu chính, tham gia ứng phó tình huống khẩn cấp, chia sẻ và kết nối mạng bưu chính trên cơ sở thỏa thuận thương mại (Điều 35).

- Bổ sung cơ chế ưu tiên đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn như ưu tiên tiếp cận đất đai, hạ tầng, kho ngoại quan và phương tiện vận tải chuyên ngành phục vụ cung cấp dịch vụ bưu chính (khoản 3 Điều 35).

- Bổ sung quy định đối với doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính theo hướng được sử dụng mạng bưu chính của doanh nghiệp khác trên cơ sở thỏa thuận thương mại nhưng phải chịu trách nhiệm đối với phần dịch vụ do mình thực hiện (Điều 36).

- Hoàn thiện cơ chế hoạt động của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định; bổ sung quy định về hạch toán riêng hoạt động công ích, chia sẻ mạng bưu chính công cộng và trách nhiệm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của Nhà nước (Điều 37).

- Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính; bổ sung trách nhiệm định danh người gửi, cung cấp đầy đủ thông tin về bưu gửi và tuân thủ quy định về an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính (Điều 38).

3.5. Chương V: Tem bưu chính, gồm 05 điều, kế thừa các quy định của Luật Bưu chính năm 2010 về phát hành, sử dụng và quản lý tem bưu chính, đồng thời sửa đổi, bổ sung theo hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý tem bưu chính phù hợp với yêu cầu bảo đảm chủ quyền quốc gia, lưu trữ, quản lý chuyên ngành và thông lệ quốc tế. Cụ thể:

- Bổ sung quy định phân loại tem bưu chính Việt Nam gồm tem phổ thông và tem đặc biệt (Điều 39).

- Hoàn thiện quy định về đề tài, nội dung, thiết kế tem bưu chính theo hướng bảo đảm yêu cầu về chính trị, lịch sử, văn hóa và chủ quyền quốc gia; bổ sung quy định về các nội dung, hình ảnh vi phạm chủ quyền lãnh thổ, biển đảo (Điều 40).

- Bổ sung quy định về thông tin bắt buộc trên tem bưu chính Việt Nam và tham gia hệ thống mã số tem của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) (Điều 40).

- Hoàn thiện quy định về phát hành, sử dụng tem bưu chính trong thanh toán giá dịch vụ bưu chính, hoạt động kinh doanh, sưu tập, triển lãm và trưng bày tem (Điều 41, Điều 42).

- Hoàn thiện quy định về các hành vi bị cấm đối với tem bưu chính; bổ sung trường hợp tem được in, phát hành trái phép (Điều 43).

3.6. Chương VI: Bưu chính số và bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính, gồm 11 điều, là chương mới của dự thảo Luật, bổ sung khung pháp lý về bưu chính số, dữ liệu bưu chính và quản lý rủi ro trong hoạt động bưu chính phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể:

- Quy định nguyên tắc phát triển bưu chính số, dữ liệu bưu chính; khuyến khích chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bưu chính nhằm từng bước chuyển đổi bưu chính truyền thống thành bưu chính số (Điều 44).

- Quy định về dữ liệu bưu chính; trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc thu thập, tạo lập, quản lý, lưu trữ, khai thác và bảo vệ dữ liệu bưu chính theo quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân (Điều 45 đến Điều 48).

- Quy định định danh và truy vết bưu gửi; theo đó mỗi bưu gửi được gắn với một mã định danh duy nhất, gắn với thông tin người gửi nhằm bảo đảm khả năng theo dõi, truy vết trong toàn bộ quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính (Điều 51 và Điều 54).

- Quy định trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ bưu chính trong việc cung cấp thông tin định danh, thông tin bưu gửi và chịu trách nhiệm về nội dung bưu gửi theo quy định của pháp luật (Điều 54).

- Quy định cơ chế kết nối, cung cấp, khai thác dữ liệu giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tiếp cận, sử dụng dữ liệu và xử lý các vụ việc mất an toàn, an ninh bưu chính (Điều 47 và Điều 53).

- Quy định thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực bưu chính; bổ sung nguyên tắc miễn trừ có thời hạn đối với một số quy định liên quan trực tiếp đến nội dung thử nghiệm (Điều 49).

- Bổ sung quy định về quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro; bảo đảm an toàn, an ninh trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi (Điều 50 đến Điều 54).

- Bổ sung quy định khuyến khích phát triển bưu chính xanh, ứng dụng các giải pháp giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu trong hoạt động bưu chính (Điều 4 và Điều 44).

3.7. Chương VII: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, gồm 03 điều,

- Bổ sung quy định về thanh tra, kiểm tra hoạt động bưu chính; trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát (Điều 55).

- Kế thừa quy định về giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong hoạt động bưu chính; bổ sung quy định về kiến nghị, phản ánh của người sử dụng dịch vụ đối với chất lượng dịch vụ, giá cước và việc chậm trễ, mất, hư hỏng bưu gửi (Điều 56).

- Hoàn thiện quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động bưu chính; bổ sung biện pháp đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính đối với doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng quy định về an toàn, an ninh và điều kiện kinh doanh (Điều 57).

3.8. Chương VIII: Quản lý nhà nước về bưu chính, gồm 02 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước về bưu chính phù hợp với yêu cầu phát triển bưu chính số, quản lý dữ liệu bưu chính và đổi mới phương thức quản lý theo hướng số hóa, hậu kiểm. Cụ thể:

- Hoàn thiện quy định về nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính; bổ sung quản lý dữ liệu bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý mã bưu chính quốc gia và bộ mã số tem bưu chính Việt Nam (Điều 58).

- Bổ sung quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu bưu chính và khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ bưu chính (khoản 16 Điều 58).

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về bưu chính theo hướng xác định Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bưu chính; tăng cường trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành và địa phương trong phát triển hạ tầng, quỹ đất và tổ chức mạng bưu chính (Điều 59).

3.9. Chương IX: Điều khoản thi hành, gồm 03 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và bổ sung quy định chuyển tiếp để doanh nghiệp thực hiện đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính theo cơ chế mới trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực; đồng thời quy định Luật Bưu chính năm 2010 hết hiệu lực và giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật (Điều 60 đến Điều 62).

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Điều lệ Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU), Công ước Bưu chính Thế giới và các văn kiện của UPU về dịch vụ bưu chính quốc tế, chất lượng dịch vụ,...trong hoạt động bưu chính.

5. Về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng tăng cường phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước về bưu chính, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Theo đó, dự thảo Luật chuyển đổi phương thức quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính từ cơ chế cấp phép sang xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính; là cơ sở để thực hiện phân cấp 100% thủ tục hành chính về xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính cho địa phương giải quyết.

Dự thảo Luật đồng thời tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phát triển hạ tầng bưu chính, bố trí quỹ đất, tổ chức mạng bưu chính và phối hợp quản lý hoạt động bưu chính trên địa bàn.

6. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; tăng cường năng lực quản lý nhà nước, phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm trong hoạt động bưu chính.

Dự thảo Luật bổ sung các quy định về dữ liệu bưu chính, định danh người gửi, định danh và truy vết bưu gửi, quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro, trách nhiệm phối hợp giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính; đồng thời bổ sung cơ chế bảo đảm hoạt động bưu chính trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh và các tình huống ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định nêu trên góp phần bảo đảm dòng chảy vật chất thông suốt, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

7. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật đổi mới căn bản phương thức quản lý hoạt động bưu chính theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đơn giản hóa, số hóa thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bưu chính.

Theo đó, dự thảo Luật cắt giảm từ 14 thủ tục hành chính trong Luật Bưu chính năm 2010 xuống còn 01 thủ tục hành chính về xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính; chuyển từ cơ chế cấp phép sang cơ chế xác nhận đăng ký; thực hiện quản lý điện tử đối với thông tin đăng ký, dữ liệu bưu chính và hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính.

Dự thảo Luật đồng thời bổ sung khung pháp lý về bưu chính số, dữ liệu bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), định danh và truy vết bưu gửi, điểm phục vụ không có người phục vụ và các mô hình cung cấp dịch vụ bưu chính trên nền tảng số; tạo cơ sở thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính.

8. Việc bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc

Dự thảo Luật quy định việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo hướng phục vụ toàn dân, liên tục, ổn định, không phân biệt đối xử; ưu tiên phát triển mạng bưu chính, điểm phục vụ đa năng và cung cấp dịch vụ bưu chính tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ bưu chính, dịch vụ công và thương mại điện tử.

Các quy định của dự thảo Luật không có nội dung phân biệt giới tính, dân tộc, vùng miền; đồng thời góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận hạ tầng số và dịch vụ thiết yếu giữa các khu vực, nhóm đối tượng trong xã hội.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn nhân lực

Vụ Bưu chính thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác quản lý toàn diện lĩnh vực bưu chính, bao gồm việc xây dựng chính sách, chiến lược phát triển, cũng như hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số mạnh mẽ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan như Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, và các cơ quan chức năng khác để thực hiện quản lý đa lĩnh vực, liên ngành, cụ thể là: bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong thị trường bưu chính; quản lý giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp.

Tại địa phương, các Sở Khoa học và Công nghệ của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều bố trí bộ phận chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, góp phần quan trọng vào việc triển khai hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về bưu chính từ Trung ương đến cơ sở.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bưu chính cũng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chú trọng triển khai. Bộ đã và sẽ phối hợp chặt chẽ với các Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương để tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến nội dung Luật Bưu chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Bảo đảm kinh phí cho việc thi hành

Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Luật. Kinh phí triển khai, thi hành Luật Bưu chính được bố trí từ ngân sách Nhà nước.

3. Tăng cường nâng cao năng lực bộ máy tham mưu, quản lý nhà nước về bưu chính

Củng cố và từng bước nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu, quản lý nhà nước về bưu chính từ trung ương đến địa phương; bảo đảm bộ máy này có đầy đủ năng lực chuyên môn, tổ chức và nguồn lực cần thiết để thực hiện đầy đủ, toàn diện và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Bưu chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của thị trường và công nghệ bưu chính hiện nay.

4. Thời gian trình thông qua: theo Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 7/2026 và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về nội dung dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi) và tính khả thi của các quy định trong dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi).

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Không có.

Trên đây là Tờ trình hồ sơ dự án Luật Bru chính (sửa đổi), Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội./.

(Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (2) Dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi); (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Bru chính năm 2010; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi); (5) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi); (6) Bản so sánh dự thảo Luật Bru chính (sửa đổi) với Luật Bru chính năm 2010; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp.
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, BC. LC

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long